**9. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng**

**Mã TTHC: 1.013220.000.00.00.H35**

***9.1. Trình tự thực hiện:***

- Cá nhân nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (bộ phận một cửa) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng (nếu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp) đối với chứng chỉ hành nghề hạng I.

- Cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện mà mình là hội viên hoặc thành viên của hội viên đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp phải thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề nộp trước ngày 15 của tháng hoặc trước ngày 15 của tháng kế tiếp đối với các trường hợp còn lại.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp thông báo thời gian, địa điểm sát hạch, danh sách cá nhân đủ điều kiện dự thi sát hạch trước 05 ngày làm việc tính đến ngày tổ chức thi sát hạch. Việc sát hạch được thực hiện thông qua hình thức sát hạch trực tiếp hoặc sát hạch trực tuyến. Nội dung sát hạch bao gồm 10 câu hỏi về kiến thức pháp luật và 20 câu hỏi về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

- Thời gian sát hạch tối đa là 30 phút. Số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 30 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 20 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 10 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật tối thiểu 7 điểm và tổng điểm từ 21 điểm trở lên thì sát hạch đạt yêu cầu.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân đạt sát hạch và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân không đạt sát hạch.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cấp chứng chỉ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện có trách nhiệm đăng tải thông tin về năng lực hoạt động của cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lên trang thông tin điện tử do mình quản lý, đồng thời gửi thông tin đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng để tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm tích hợp trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

***9.2. Cách thức thực hiện:***

- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh Lai Châu.

+ Địa chỉ: tầng 1, tòa nhà số 2, Khu hợp khối đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

+ Điện thoại: 02133. 796.888

+ Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định). Sáng: Từ 07h30’ đến 11h30’; Chiều: Từ 13h30’ đến 17h00’.

- Thông qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

***9.3. Thành phần, số l­ượng hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP (bản gốc trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính; tệp tin chụp từ bản gốc trong trường hợp nộp trực tuyến).

- Tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định:Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với lĩnh vực, hạng chứng chỉ hành nghề đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi hoặc ghi không rõ chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá (đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, trường hợp cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; các trường hợp còn lại văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được hệ thống giáo dục Việt Nam công nhận).

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định: Chứng chỉ hành nghề (nếu có) đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó phù hợp với thời gian và phạm vi chứng minh kinh nghiệm.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai hoặc văn bản của các cơ quan chuyên môn về xây dựng có nội dung liên quan đến kinh nghiệm của cá nhân kê khai; hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện đã kê khai đối với trường hợp cá nhân hành nghề độc lập.

- Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định: Giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Trường hợp cá nhân bảo lưu quyền dự thi sát hạch, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề gồm đơn đề nghị, ảnh mầu theo quy định trên và thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trước đó.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***9.4. Thời hạn giải quyết:***

- Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ.

- Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch.

***9.5. Đối tư­ợng thực hiện thủ tục hành chính:*** Cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động xây dựng hợp pháp tại Việt Nam thuộc các trường hợp lần đầu được cấp chứng chỉ; điều chỉnh hạng chứng chỉ; chứng chỉ hết thời hạn hiệu lực hoặc đề nghị cấp lại đối với chứng chỉ còn thời hạn hiệu lực không thuộc trường hợp bị mất hoặc hư hỏng hoặc ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin cá nhân; cấp mới chứng chỉ hành nghề sau khi bị thu hồi chứng chỉ; cá nhân người nước ngoài trong trường hợp nước sở tại không có hệ thống cấp giấy phép năng lực hành nghề.

***9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Xây dựng (nếu được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp) đối với chứng chỉ hành nghề hạng I; Sở Xây dựng hoặc Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện đối với chứng chỉ hành nghề hạng II, Hạng III.

***9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

***9.8. Lệ phí, chi phí sát hạch:***

- Lệ phí nộp hồ sơ theo quy định tại Tiểu mục 21.3 Mục III Bảng B Phụ lục số 01 của Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

- Chi phí sát hạch theo quy định của Bộ Xây dựng.

***9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục số IV Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

***9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên.

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

+ Hạng III: Có chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng.

- Có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với hạng và lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trong vòng 10 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp sử dụng kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp nhưng quá 10 năm thì được đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thấp hơn 01 hạng tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề.

- Thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp được tính từ thời điểm cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thể hiện tại đơn đề nghị cấp/chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoặc hợp đồng lao động hoặc xác nhận của bên sử dụng lao động hoặc bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ tương tự.

- Đối với hội viên, thành viên của hội viên của Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện: đã được kết nạp trước thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ tối thiểu 3 tháng.

- Đáp ứng các yêu cầu, điều kiện chuyên môn phù hợp về khảo sát xây dựng, thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 80, 81, 82, 83, 84 và 85 của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

***9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*..., ngày ... tháng ... năm ...*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên: ………………………………………...……………………...

2. Ngày, tháng, năm sinh(1): …………………….…3. Quốc tịch: ………….

4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu:……….…Ngày cấp:……………………………….

Nơi cấp………………………………………………………………………...

5. Địa chỉ thường trú: …………………………………..…………………...

6. Số điện thoại(2):…………Địa chỉ hòm thư điện tử: ……....………………

7. Đơn vị công tác: ………………………………………..………………...

8. Trình độ chuyên môn *(ghi rõ chuyên ngành đào tạo)*: …………………..

9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề: …….. năm.

10. Chứng chỉ hành nghề số: …………… Ngày cấp: ………………………

Nơi cấp: ……………..

Lĩnh vực hoạt động xây dựng ……………………………………………….

11. Thông báo đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (trường hợp được bảo lưu quyền dự thi sát hạch) số: ……….. Ngày cấp: ………….….

Nơi cấp: ……………………………………………………………………..

12. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng(3):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời gian**  **công tác**  (*Từ tháng, năm đến tháng, năm)* | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập**  *(Ghi rõ tên đơn vị)* | **Kê khai kinh nghiệm**  **thực hiện công việc tiêu biểu** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  | 1. Tên Dự án/công trình/hạng mục công trình: ….....  Nhóm dự án/Cấp công trình:…..  Loại công trình: ………………  Địa điểm xây dựng công trình:  Chủ đầu tư:……………..  Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: ……………………..  2. …. |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:**

Lĩnh vực hành nghề: …………………. ……………….

Hạng: ………….

Cấp mới

Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ: ……………………………….............

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ hành nghề được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Có thể thay thế các thông tin ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu, địa chỉ thường trú bằng mã số định danh cá nhân.

(2) Số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử phải là thông tin của cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

(3) Không yêu cầu kê khai trong trường hợp cá nhân được bảo lưu quyền dự thi sát hạch; cấp lại chứng chỉ hành nghề.